

Bản án số: 136/2020/HS-ST.

Ngày: 20-08-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Lê Văn Nhậm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/HSST ngày 10 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, nơi cư trú: Số 516/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị P; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 28/04/2016 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra lệnh bắt khẩn cấp để điều tra trong vụ án “Trộm cắp tài sản” theo quyết định khởi tố vụ án ngày 01/04/2016 nhưng bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 25/05/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thế K và Trần Văn L là bạn bè. Do không có tiền tiêu xài nên L rủ K đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Lúc 06 giờ ngày

12/12/2017, L điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở K đi trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ của anh Đặng Văn Bình ở ấp 7, xã P, huyện L, L quan sát thấy cửa phòng trọ đang mở, không có người trong phòng và thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T màu xám để trong phòng nên kêu K đi bộ vào phòng lấy số tài sản trên, còn L đứng ngoài canh giới. Sau khi trộm cắp được tài sản, L điều khiển xe chở K về phòng trọ của Trần Thanh G. Lúc này, tại phòng có G, M (không rõ nhân thân, lai lịch). Thấy K đang cầm điện thoại vừa trộm cắp được nên M hỏi mua giá 2.000.000 đồng, M đưa trước cho K 1.000.000 đồng. Đưa tiền xong, Mạnh và K bỏ đi. Còn anh B, sau khi phát hiện mất tài sản đã đến trình báo Công an xã P. Đến 08 giờ cùng ngày, Công an xã P cùng anh B đến phòng trọ của Giang đưa L về trụ sở làm việc và thu hồi 01 máy tính xách tay là tài sản do K và L trộm cắp của anh B.

Ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt Lương Thế K 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, còn L bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 25/5/2020, L bị Công an phường T, thành phố B bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 08/KL.ĐGTSTT ngày 24 tháng 01 năm 2018 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64G màu xám bạc (đã qua sử dụng) trị giá 8.995.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T core i3 màu xám (đã qua sử dụng) trị giá 2.750.000 đồng, tổng cộng: 11.745.000 đồng.

Vật chứng: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T core i3 màu xám đã thu hồi trả lại cho bị hại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64G màu xám bạc đã bán cho người tên M hiện chưa thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 136/2019/HSST ngày 14/11/2019, đã buộc Lương Thế K bồi thường cho bị hại Bình giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64G màu xám bạc với số tiền là 8.995.000 đồng. trong quá trình điều tra, chị Trương Thị N là vợ của bị cáo L đã thay mặt bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho Bình là 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKSLT ngày 08 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 151/CT-VKSLT ngày 08 tháng 07 năm 2020.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Trần Văn L từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại-anh Đặng Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại -anh Đặng Văn Bình đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu bồi thường thêm, sự vắng mặt của anh bình không làm trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vắng mặt-bị hại anh Đặng Văn B.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Lúc 06 giờ ngày 12/12/2017, L điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở K đi trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ của anh Đặng Văn B ở ấp 7, xã P, huyện L, L lén lút chiếm đoạt có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T. Sau khi trộm cắp được tài sản, L điều khiển xe chở K về phòng trọ của Trần Thanh G, K bán điện thoại vừa trộm cắp được cho M với giá 2.000.000 đồng, M đưa trước cho K 1.000.000 đồng. Đưa tiền xong M và K bỏ đi. Còn anh B, sau khi phát hiện mất tài sản đã đến trình báo Công an xã P. Đến 08 giờ cùng ngày, Công an xã P đến phòng trọ của G đưa L về trụ sở làm việc và thu hồi 01 máy tính xách tay là tài sản do K và L trộm cắp của anh B.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 11.745.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo cần phải nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính răn đe của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

Đối với Lương Thế K thì đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 08 (tám) tháng tù theo bản án số 136/2019/HSST ngày 14/11/2019.

Đối với người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, địa chỉ) có hành vi tiêu thụ tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus 64G màu xám bạc do L và K trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell P20T core i3 màu xám đã thu hồi trả lại cho bị hại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus 64G màu xám bạc đã bán cho người tên Mạnh hiện chưa thu hồi được.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 136/2019/HSST ngày 14/11/2019 của tòa án nhân dân huyện Long Thành đã buộc Lương Thế K phải bồi thường cho anh Đặng Văn Bình số tiền 8.995.000 đồng nhưng K vẫn chưa thi hành việc bồi thường. Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn L đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho anh Bình và tại phiên tòa bị cáo đồng ý dùng số tiền này để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền bồi thường tại Bản án số 136/2019/HSST ngày 14/11/2019 của bị cáo K. Vì vậy, cần tiếp tục tạm giữ số tiền mà bị cáo L đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án cho anh Đặng Văn B.

(Số tiền này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ theo biên thu tiền số 06846 ngày 08/07/2020)

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/05/2020.

Trách nhiệm dân sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo L đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án cho anh Đặng Văn B tại Bản án số 136/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

(Số tiền này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ theo biên thu tiền số 06846 ngày 08/07/2020)

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam